

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....  
Bản án số:...../2018/HS-PT  
Ngày 11/9/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
.....  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Huy Cương

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Năng Thành

Ông Vũ Quang Huy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Khoa – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 488/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo: Hoàng Văn Đ.; Hoàng Thị M. do có kháng cáo của các bị cáo.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1/Hoàng Văn Đ. (tên gọi khác là B.),** sinh ngày 02/8/1971 tại Thành phố Hà Nội; Giới tính: nam; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đội 1, thôn Y, xã Đ, huyện Q, Thành phố H; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Hoàng Văn H. và bà Đỗ Thị B.; Vợ là: Đỗ Thị P; Có 02 con lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996; Danh chỉ bản số 000000216, lập ngày 29/01/2018 tại Công an quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 05/9/2006 Toà án nhân dân huyện Quốc Oai xử phạt 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng về tội “*Đánh bạc*”; Tạm giữ ngày 22/01/2018; Tạm giam ngày 25/01/2018 đến ngày 12/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

**2/Hoàng Thị M.,** sinh ngày 08/01/1983 tại tỉnh Hoà Bình; Giới tính: nữ; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm T, xã C, huyện L, tỉnh H; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Con ông Hoàng Văn X. và bà Bùi Thị H.; Chồng là Bạch Văn D.; Có 4 con sinh năm 2000, 2002, 2005 và 2018; Danh chỉ bản số 000000027, lập ngày 27/11/2017 tại Công an quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 25/11/2017; Tạm giam ngày 04/12/2017 đến ngày 26/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Vắng mặt.

-Trong vụ án còn có người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo.

**- Viện kiểm sát không kháng nghị.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 25/11/2017, tổ công tác Công an quận Nam Từ Liêm, Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn N. tại số 38 phố M, phường M, quận N, Thành phố H phát hiện tại phòng 501 có Đỗ Văn Q. và Quảng Thị S.; phòng 502 có Hà Văn H. và Quảng Thị H. đang có hành vi mua bán dâm, tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ vật chứng:

1. Thu giữ của Quảng Thị S.: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại Viettel màu đen, sim số 0976991729; 600.000đồng.

2. Thu giữ của Đỗ Văn Q.: 01 điện thoại Nokia màu xanh, sim số 0916417646.

3. Thu giữ của Quảng Thị H.: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại Acer màu đen, sim số 01635940562.

Tại Cơ quan điều tra Quảng Thị S. và Quảng Thị H. khai nhận hành vi mua bán dâm trên được Hoàng Văn Đ. và Hoàng Thị M. là người môi giới cho S. và H. đi bán dâm.

Ngày 25/12/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Hoàng Thị M. về hành vi Môi giới mại dâm, vật chứng thu giữ của Hoàng Thị M.: 01 điện thoại Nokia 130 màu đỏ, sim số 0982932182 và 0986413132; 01 điện thoại Nokia 130 màu đỏ, sim số 0984201797 và 0986102632; 01 điện thoại Iphone 6, sim số 0989797584; 01 sổ gáy xoắn kích thước 10cm x 6cm; 4.050.000đồng.

Đối với Hoàng Văn Đ. sau khi biết Hoàng Thị M. bị bắt đã bỏ trốn, đến ngày 22/01/2018, Đ. đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định: Từ năm 2014, Hoàng Thị M. và Hoàng Văn Đ. có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau. Khoảng đầu tháng 09/2017, M. và Đ. cùng bàn bạc tham ra môi giới mại dâm. Sau đó, Đ. liên hệ với Quảng Thị S. và Quảng Thị H. là hai gái bán dâm để bán dâm theo sự môi giới của Đ. và M.. Giữa Đ., M., S. và H. có thỏa thuận với nhau: Đ. và M. là người môi giới cho S. và H. đi bán dâm, mỗi lần bán dâm cho khách sẽ thu 300.000đồng/1 lần bán dâm cho một khách, số tiền này do S. và H. là người thu, sau đó chia lại cho Đ. và M. một nửa (gái bán dâm sẽ được hưởng 150.000 đồng/ 01 lần bán dâm, M. và Đ. được hưởng 150.000đồng/01 lần bán dâm). Sau đó Đ. thuê người đàn ông (không rõ lai lịch) để chụp ảnh khóa thân cho S. và H., sau đó đăng lên trang mạng xã hội “Kieunuviet.info” kèm theo 02 số điện thoại 0982.932.182 và 0986.413.132. Sau khi chụp ảnh cho S. và H., Đ. hướng dẫn S. và H. đến thuê phòng tại khách sạn N. để ở và bán dâm. Sau đó Đ. và M. có thỏa thuận, M. là người quản lý 02 số điện thoại 0982.932.182 và 0986.413.132 trên mạng Internet còn Đ. là người đi thu tiền môi giới mại dâm của S. và H..

Khoảng 14 giờ ngày 25/11/2017, Đỗ Văn Q. và Hà Văn H. truy cập vào trang mạng “Kieunuviet.info” để tìm gái bán dâm. Sau đó Q. đã dùng số điện thoại 0916417646 gọi đến số điện thoại 0982932182 và hỏi M. cho 02 gái bán dâm để mua dâm, M. đồng ý và nói giá mua dâm 300.000 đồng/01 lần/ 01 người, Q. đồng ý. M. hướng dẫn Q. và H. đến Khách sạn N. thuê phòng để mua dâm. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, Q. và H. đến Khách sạn N. Hotel, Q. thuê phòng 501 còn H. thuê phòng 502, sau đó M. đã nhắn tin để S. sang phòng 501 bán dâm cho Q., còn H. sang phòng 502 bán dâm cho H.. Q. đã đưa 600.000đồng tiền mua dâm của Q. và H. cho S.. Khi Q., S. và H., H. đang mua bán dâm thì bị Công an quận Nam Từ Liêm, Hà Nội kiểm tra bắt giữ, cùng vật chứng.

Ngoài ra quá trình điều tra Hoàng Văn Đ. và Hoàng Thị M. còn khai nhận trong các ngày 21, 22, 23, 24 tháng 11 năm 2017, Hoàng Văn Đ. và Hoàng Thị M. đã môi giới cho Quảng Thị S. bán dâm 15 lần, Quảng Thị H. bán dâm 13 lần cho các khách nam giới

không quan biết tại khách sạn N. Hotel. Khoảng 22 giờ ngày 24/11/2017, Hoàng Văn Đ. do có việc bận nên bảo Hoàng Thị M. đến tại khách sạn N. Hotel để thu tiền môi giới mại dâm các ngày trên. Sau đó Hoàng Thị M. đến khách sạn N. Hotel thu tiền môi giới mại dâm của Quàng Thị S. được 2.250.000đồng, Quàng Thị H. được 1.950.000đồng. Tổng cộng 4.200.000đồng, M. đã dùng 150.000đồng chi tiêu cá nhân, số còn lại 4.050.000 đồng hiện đang bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Đối với hành vi bán dâm của Quàng Thị S. và Quàng Thị H., ngày 03/01/2018 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi bán dâm, mức phạt mỗi người là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Về hành vi mua dâm của Đỗ Văn Q. và Hà Văn H., ngày 03/01/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đỗ Văn Q. và Hà Văn H. về hành vi mua dâm, mức phạt mỗi người là 750.000đồng theo quy định tại khoản 1 điều 23 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với khách sạn N. Hotel do ông Phan C. là giám đốc, nhưng đã ủy quyền quản lý cho ông Nguyễn Ngọc H.. Việc S. và H. thuê phòng của khách sạn N. Hotel để bán dâm anh H. không biết. Quá trình nhận ủy quyền quản lý anh H. đã thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua bán dâm ở cơ sở do mình quản lý. Ngày 02/01/2018, Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Khách sạn N. theo quy định tại khoản 2 điều 4, khoản 1 Điều 25 Nghị định số 167 ngày 13/11/2013 của Chính phủ, mức phạt: 35.000.000 đồng.

Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch) được Đ. thuê chụp ảnh cho S. và H., quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông này nên không có căn cứ xử lý

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn Đ. và Hoàng Thị M. đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 145/2018/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2018, Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn Đ. và Hoàng Thị M. phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

1. Căn cứ vào: điểm d, đ khoản 2, Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn Đ. (tức Ba) 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/01/2018 đến ngày 12/02/2018.

2. Căn cứ vào: điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Thị M. 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/11/2017 đến ngày 26/01/2018.

Ngoài ra bản án còn quyết định về vật chứng, về truy thu tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo M., về án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo, về quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20 tháng 6 năm 2018, bị cáo Hoàng Văn Đ. có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt; Ngày 22/6/2018 bị cáo Hoàng Thị M. có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Văn Đ. có mặt; Bị cáo Hoàng Thị M. vắng mặt (có đơn đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt)

-Bị cáo Đ. trình bày: giữ nguyên đơn kháng cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình như khai tại cơ quan điều tra và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

-Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng : Tại phiên toà, bị cáo Hoàng Thị M. vắng mặt. Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo M.

+ Về hình thức : Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung : Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đ., giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo về tội ‘Môi giới mãi dâm’ ; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo M., giảm một phần hình phạt cho bị cáo M. , xử phạt bị cáo M. từ 36 đến 39 tháng tù về tội ‘Môi giới mãi dâm’.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Hoàng Thị M. có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (đơn đề ngày 07/9/2018 có xác nhận của Công an xã Cao Rằm, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình), xét bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt, sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo Hoàng Thị M..

[2] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn Đ., Hoàng Thị M. kháng cáo trong hạn Luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, cũng như tại phiên toà phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hoàng Thị M. và Hoàng Văn Đ. có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau. Tháng 09 năm 2017, M. và Đ. bàn bạc với nhau về việc môi giới mại dâm để kiếm tiền, M. quản lý 02 số điện thoại để khách liên hệ trên trang mạng xã hội “Kieunuviet.info” hội mua dâm thì M. thoả thuận giá với khách và điều gái bán dâm, Đ. là người đi thu tiền môi giới mãi dâm. Sau đó, Đ. liên hệ với Quảng Thị S. và Quảng Thị H. là hai gái bán dâm để bán dâm theo sự môi giới của Đ. và M.. Đ., M., S. và H. thỏa thuận: Đ. và M. là người môi giới cho S. và H. đi bán dâm, mỗi lần bán dâm cho khách sẽ thu 300.000đồng/1 lần/1 khách, số tiền này do S. và H. là người thu, sau đó chia lại cho Đ. và M. một nửa (gái bán dâm sẽ được hưởng 150.000 đồng/ 01 lần bán dâm, M. và Đ. được hưởng 150.000đồng/01 lần bán dâm) và việc thu tiền từ S. và H. sẽ do Đ. đi thu. S. và H. đồng ý.

Trong các ngày 21, 22, 23, 24 tháng 11 năm 2017, Hoàng Văn Đ. và Hoàng Thị M. đã môi giới cho Quảng Thị S. bán dâm 15 lần, Quảng Thị H. bán dâm 13 lần cho các khách nam giới không quan biết tại khách sạn N. Hotel.

Ngày 25/11/2017, Đỗ Văn Q. và Hà Văn H. truy cập vào trang mạng “Kieunuviet.info” để tìm gái bán dâm. Sau đó, Q. dùng số điện thoại của mình gọi đến số điện thoại mà M. và Đ. đăng trên trang Web hỏi M. môi giới 02 gái bán dâm để mua dâm, M. đồng ý và nói giá mua dâm 300.000 đồng/01 lần/ 01 người, Q. đồng ý nên sau đó M. đã

nhấn tin để S. bán dâm cho Q., H. bán dâm cho H. tại Khách sạn N. Hotel, cũng tại khách sạn Q. đã đưa cho S. 600.000 đồng tiền mua bán dâm, khi Q., H., S., H. đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị cơ quan công an quận Nam Từ Liêm kiểm tra, bắt giữ.

Với hành vi trên, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Văn Đ., Hoàng Thị M. về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự xã hội, đồng thời xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Do đó cần có mức hình phạt cần thiết nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đồng thời xem xét nhân thân và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo Hoàng Văn Đ. và Hoàng Thị M. là đồng phạm, cùng bàn bạc tổ chức môi giới mại dâm, thoả thuận ăn chia tiền với gái bán dâm, tự phân công nhiệm vụ cho nhau, nhưng về nhân thân bị cáo Đ. có 01 tiền án, tuy đã được xoá án tích, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà còn tiếp tục phạm tội để kiếm tiền bất chính, bị cáo M. chưa có tiền án, tiền sự nên mức án của bị cáo Đ. phải cao hơn của bị cáo M..

Bị cáo Đ. có hành vi môi giới mại dâm từ 02 lần trở lên và đối với nhiều người. Tại cơ quan điều tra và tại các phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo nên tình tiết này được coi là tình tiết mới tại phiên toà phúc thẩm, phải áp dụng cho bị cáo trong vụ án này. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo M. có hành vi môi giới mại dâm từ 02 lần trở lên và đối với nhiều người. Tại cơ quan điều tra và tại các phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội khi có thai là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ (sinh con ngày 02/8/2018) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được coi là tình tiết mới tại phiên toà phúc thẩm phải áp dụng cho bị cáo trong vụ án này. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]Về án phí: các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

I.Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

II. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Hoàng Văn Đ. và Hoàng Thị M.; Sửa bản án sơ thẩm; Giảm hình phạt cho các bị cáo.

Tuyên bố: Hoàng Văn Đ. (tức Ba), Hoàng Thị M. phạm tội “Môi giới mại dâm”

1.Áp dụng: Điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Hoàng Văn Đ. 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2018 đến ngày 12/02/2018.

2.Áp dụng: Điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Hoàng Thị M. 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2017 đến ngày 26/01/2018.

III. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi gửi:**

- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;
- Toà án ND quận Nam Từ Liêm;
- Viện kiểm sát ND quận Nam Từ Liêm;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục thi hành án DS quận Nam Từ Liêm;
- Các bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**Phan Huy Cương**